

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-ĐỒNG THÁP**
Bản án: 21/2026/HS-ST
Ngày: 05/02/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Nguyễn Kim Huy Bằng**

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh** -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Phương– Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Lê Nguyễn Tài Đ, sinh ngày 26/4/2002, tại tỉnh Đồng Tháp.

CCCD số 082202004691 cấp ngày 06/11/2024, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH – Bộ A1

Tên gọi khác: không

Nơi cư trú và chỗ ở: 199/17/11 đường T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: không

Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lê Trường G sinh năm 1977 (chết) và bà Nguyễn Thị Lệ T sinh năm 1981

Bị cáo chưa vợ con.

Về nhân thân:

Tại Bản án số 45/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp), Lê Nguyễn Tài Đ bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 18/01/2021 tại Trại giam

L2 - Cục C - Bộ A1. Trong lần bị kết án này, bị cáo Đ được coi là không có án tích do thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự

Tiền án: 02 lần

+ Lần thứ nhất:

Theo Bản án số 52/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Lê Nguyễn Tài Đ bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/5/2022 tại Trại giam M – Cục C Bộ A1; chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo Lê Nguyễn Tài Đ chưa được xóa án tích trong lần bị kết án này.

+ Lần thứ hai:

Trong thời gian chưa được xóa án tích trong lần bị kết án thứ nhất, Lê Nguyễn Tài Đ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Theo Bản án số 47/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp), Lê Nguyễn Tài Đ bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/6/2025 tại Trại giam L2 – Cục C – F cấp chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo Tài Đ chưa được xóa án tích trong lần bị kết án này.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp bắt khẩn cấp từ ngày 15/8/2025, tạm giam từ ngày 21/8/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi Thế A, sinh ngày 20/3/1990, tại tỉnh Đồng Tháp.

CCCD số 082090016306 cấp ngày 11/7/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH – Bộ A1

Tên gọi khác: không

Nơi cư trú và chỗ ở: G H, phường M, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: không

Trình độ học vấn: 5/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Bùi Văn B sinh năm 1969 (chết) và bà Mai Thị T1 sinh năm 1969

Bị cáo chưa vợ con.

Về nhân thân:

Ngày 25/8/2006, Bùi Thế A bị Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Công an tỉnh Đ), xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Theo Bản án số 70/2008/HSST ngày 21/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Bản án số 149/2008/HSPT ngày 10/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp), Bùi Thế A bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/3/2010 tại Trại giam M – Cục C – Bộ A1. Trong lần kết án này, bị cáo Thế A được coi là không có án tích do thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 94/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Bùi Thế A bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa , bổ sung năm 2009). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 31/5/2018 tại Trại giam M – Cục C – Bộ A1; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 19/3/2018. Do đó, bị cáo Lê Nguyễn Tài Đ đã được xóa án tích trong lần bị kết án này.

Ngày 17/4/2019, Bùi Thế A bị Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định số 49/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành xong ngày 17/7/2019.

Ngày 16/8/2019, Bùi Thế A bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 68/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng; bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 16/8/2020.

Ngày 05/01/2021, Bùi Thế A bị Ủy ban nhân dân Phường C1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 01/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành xong ngày 02/3/2021.

Ngày 06/4/2021, Bùi Thế A bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 19/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng (bị cáo chưa chấp hành thì bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án đã bị xét xử theo Bản án số 54/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Ngày 15/8/2025, Bùi Thế A bị Công an phường M, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 36/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Tiền án: 02 lần

+ Lần thứ nhất:

Theo Bản án số 54/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Bùi Thế A bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/6/2022 tại Trại giam M – Cục C – Bộ A1; chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo Bùi Thế A chưa được xóa án tích trong lần bị kết án này.

+ Lần thứ hai:

Trong thời gian chưa được xóa án tích trong lần bị kết án thứ nhất, Bùi Thế A tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Theo Bản án số 42/2023/HSST 20/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Thế A bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/02/2024 tại Trại giam L2 – Cục C – Bộ A1; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 04/8/2023. Bị cáo Bùi Thế A chưa được xóa án tích trong lần bị kết án này.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp bắt khẩn cấp từ ngày 16/8/2025, tạm giam từ ngày 22/8/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

Huỳnh Thị Hồng L sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Bình Thuận, xã C, tỉnh Đồng Tháp

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/Đào Trung Hiếu sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1/7 Nguyễn Huỳnh Đức, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp

2/Trần Thị Hồng Nhung sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: 704 Lý Thường Kiệt, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp

3/Nguyễn Thị Mộng Thu sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: T, xã K, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 03 giờ ngày 08/8/2025, Lê Nguyễn Tài Đ nhấn tin rủ Bùi Thế A cùng đi tìm tài sản để trộm cắp, thì Thế A đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu “Luvias” màu đen – tím, biển số 71V2-3901 chở Thế A đi quanh địa bàn thành phố M và huyện C (cũ) tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đến trước tiệm tạp hóa của bà Huỳnh Thị Hồng T2 tọa lạc tại ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp, Đ phát hiện xe mô tô hiệu “Honda Future Fi”, màu nâu – vàng, biển số 63B4- 339.12 của bà Huỳnh Thị Hồng L sinh năm 1974, là chị ruột của bà Huỳnh Thị Hồng T2, ngụ cùng địa chỉ đang dựng trước cửa tiệm, không có người trông coi. Đ kêu Thế A ngồi trên xe 71V2-3901 chờ cách đó khoảng 10 mét, còn Đ đi bộ đến vị trí xe 63B4-339.12, dùng đoàn lục giác mang theo bẻ khóa xe, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Thế A cũng điều khiển xe 71V2-3901 rời đi nhưng theo hướng ngược lại. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Đào Trung H sinh năm 1988, nơi cư trú số A đường N, phường M, tỉnh Đồng Tháp nói có xe của “bạn” cần cầm cố, H kêu Đ mang xe đến nhà H. Đ kêu Thế A đứng chờ gần nhà H, còn Đ điều khiển xe vừa trộm đến cầm cố cho H được số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, Đ quay lại chia cho Thế A 2.000.000 đồng rồi chở Thế A về nhà. Toàn bộ số tiền trên, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2025, Trần Thị Hồng N sinh ngày 30/7/2000, nơi cư trú số G L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp) gọi điện thoại cho Đào Trung H1 để mượn tiền. H trả lời đang đi đám, không có ở nhà và nhờ N gọi Lê Nguyễn Tài Đ đến nhà H để chuộc lại xe mô tô biển số 63B4-339.12; Đ là em của bạn trai N.

Khoảng 07 giờ ngày 14/8/2025, N gặp Đ để hỏi về việc cầm xe cho H. Đ xác nhận có cầm xe và nhờ N cùng đến nhà H xin lấy xe ra, nhằm đem đi cầm nơi khác với giá cao hơn. Do giữa N và H có quan hệ quen biết lâu năm nên N đồng ý giúp. Khi được N hỏi xe của ai, Đ nói xe của bạn gửi cầm, không nói cho N biết đây là xe Đ trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe Luvias biển số 71V2-3901 chở N đến nhà H lấy xe Future biển số 63B4-339.12. Sau khi lấy xe, Đ tự ý đổi biển số: Tháo biển số 71V2-3901 gắn vào xe Future trộm được và gắn biển số 63B4-339.12 của xe F lên xe Luvias của Đ; việc đổi biển số này N không biết. Sau đó, Đ điều khiển xe L1 và N điều khiển xe Future đến phòng trọ của người tên thường gọi là T3 (là bạn của N, không rõ họ tên đầy đủ và nơi đăng ký thường trú) tại khu vực gần ngã tư Đ. N nhờ T3 cầm xe Future, nhưng T3 nói không có tiền; N gửi lại xe và nhờ T3 tìm người cầm giúp cho Đ. Ngày 15/8/2025, khi nghe tin Đ bị Công an bắt về hành vi trộm cắp xe Future biển số 63B4-339.12, N mới biết chiếc xe gửi tại phòng trọ của T3 là tài sản do Đ phạm tội mà có. N đã chủ động đến phòng trọ của T3 lấy xe và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 1389/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án như sau: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Honda Future Fi”, màu nâu - vàng, biển số 63B4-339.12 trị giá 9.333.000 đồng.

*** Cơ quan điều tra đã thu giữ:**

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Honda Future Fi”, màu nâu - vàng, xe không gắn biển số, số khung đã bị mài mòn chỉ đọc được chữ cái đầu là “R” và số

cuối là số “6”, số máy đã bị mài mòn chỉ còn đọc được các số “JC54...3003...” do Trần Thị Hồng N giao nộp.

- 01 biển số xe 71V2-3901 do Trần Thị Hồng N giao nộp.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Future Fi, màu nâu vàng, biển số 63B4-339.12 do bà Huỳnh Thị Hồng L giao nộp
- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Yamaha Luvias”, màu đen - tím, gắn biển số 63B4-339.12, tạm giữ khi bắt bị cáo Lê Nguyễn Tài Đ.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSCT ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Tài Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tài Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thế A mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 biển số xe 71V2-3901 và 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Yamaha Luvias”, màu đen - tím, không biển số.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Trung H không yêu cầu các bị cáo hoàn lại 4.000.000 đồng đã bỏ ra khi cầm cố xe mô tô 63B4-339.12, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 05 giờ ngày 08/8/2025, tại ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Lê Nguyễn Tài Đ và Bùi Thế A đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà

Huỳnh Thị Hồng L. Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Honda Future Fi”, màu nâu vàng, biển 63B4-339.12, trị giá 9.333.000 đồng. Lê Nguyễn Tài Đ là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi, giữ vai trò người xúi giục và người thực hành; bị cáo Bùi Thế A tham gia với vai trò người giúp sức, thực hiện việc cảnh giới và hỗ trợ tẩu thoát, cả hai phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định, các bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.333.000 đồng nhưng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do có 2 tiền án chưa xóa án tích. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi bằng chế tài hình sự, về nhân thân các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên HĐXX có xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với Đào Trung H có nhận cầm xe mô tô 63B4-339.12 do Lê Nguyễn Tài Đ mang đến. Trần Thị Hồng N có nhận lại xe từ H và mang đến nhờ người tên T3 cầm giúp. Trong quá trình Đ mang xe 63B4-339.12 đến cầm và nhờ N tìm người cầm tiếp, Đ không nói rõ nguồn gốc xe trên là do Đ trộm cắp mà có. Ngoài lời khai thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh H, N và T3 biết rõ tài sản trên là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ, N, T3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Đối với vật chứng đã thu giữ của vụ án là 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Honda Future Fi”, màu nâu – vàng, biển số 63B4-339.12 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Future Fi, màu nâu vàng, biển số 63B4-339.12 là của bị hại Huỳnh Thị Hồng L, cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho bị hại là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Yamaha Luvias”, màu đen - tím, không biển số và 01 biển số xe 71V2-3901, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đào Trung H không

yêu cầu các bị cáo hoàn lại 4.000.000 đồng đã bỏ ra khi cầm cố xe mô tô 63B4-339.12, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự thống nhất đề nghị của VKS.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố bị cáo **Lê Nguyễn Tài Đ** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tài Đ 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2025

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thế A** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế A 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2025.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu “Yamaha Luvias”, màu đen - tím, không biển số và 01 biển số xe 71V2-3901

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Đồng Tháp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Tháp)

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc T4

*Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp

- VKSND khu vực 1- Đồng Tháp
- THADS tỉnh Đồng Tháp
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Đồng Tháp
- Bị cáo, Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.